ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2014/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 814
Ngày 12 Tháng 9 Năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 300/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2014 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy

định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

3. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Thực hiện theo Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu phí, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách;

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu phí.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thu phí

Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

6. Chứng từ thu phí: Do cơ quan thuế phát hành, quản lý.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thanh tra, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm

2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Danh mục phí – lệ phí trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tại Khoản 3, Mục I của Biểu mức thu các khoản phí – lệ phí ban hành kèm theo Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT,nknguyen (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MỨC THU
PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	**Mức thu**				
Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	**≤50**	**>50 và ≤100**	**>100 và ≤200**	**>200 và ≤500**	**>500**
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	4,5	5,9	10,8	12,6	15,3
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,2	7,7	13,5	14,4	22,5
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	6,8	8,6	15,3	16,2	22,5
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,0	8,6	15,3	16,2	21,6
Nhóm 5. Dự án giao thông	7,3	9,0	16,2	18,0	22,5
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	7,6	9,5	17,1	18,0	23,4
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	4,5	5,4	9,7	10,8	14,0
* Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.					